

Bản án số: 04/2025/DS-ST

Ngày: 07-01-2025.

Về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đinh Kim Hoàng.

2/ Bà Võ Thanh Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 07 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 245/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1139/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc V, sinh năm 1956.

Địa chỉ: B T, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Thúc L, sinh năm 1966 “có mặt”.

Địa chỉ: A B, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số công chứng 023745, quyền số 08/2024 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C lập ngày 29/08/2024).

Bị đơn: Bà Lê Thị Hồng N, sinh năm 1976 “vắng mặt”.

Địa chỉ: B K, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Phạm Thị P, sinh năm 1964 “có mặt”.

Địa chỉ: 1 N, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Trần Thúc L trình bày: Do mối quan hệ quen biết, bà Lê Thị Ngọc V có cho bà Phạm Thị P vay số tiền 1.000.000.000 đồng. Sau đó, bà Phạm Thị P đã trả được 900.000.000 đồng, còn thiếu lại 100.000.000 đồng. Ngày 23/12/2022, bà Phạm Thị Phương D và bà Lê Thị Ngọc V đến nhà số B K, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, bà Lê Thị Hồng N đồng ý và cam kết chịu trách nhiệm trả dứt số tiền 100.000.000 đồng cho bà Phạm Thị P. Do đó, bà Lê Thị Hồng N đã lập Giấy cam kết viết bằng tay với nội dung cam kết sẽ trả nợ số tiền 100.000.000 đồng cho bà Lê Thị Ngọc V trong thời hạn từ ngày 23/12/2022 đến Tết Âm lịch tức là khoảng 26 hoặc 27 âm lịch nhằm ngày dương lịch là 17/01/2023. Văn bản cam kết này có chữ ký và chữ viết của bà Lê Thị Hồng N và bà Phạm Thị P. Tuy nhiên, sau đó bà Lê Thị Hồng N không thực hiện đúng như nội dung đã cam kết. Nhận thấy quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm, bà Lê Thị Ngọc V khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà Lê Thị Hồng N phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 100.000.000 đồng như đã cam kết. Thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị đơn bà Lê Thị Hồng N trình bày: Tôi xác nhận chữ ký và chữ viết tại Giấy cam kết ngày 23/12/2022 là của tôi. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tôi đồng ý trả số tiền 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, hiện nay tôi đang gặp khó khăn về vấn đề tài chính nên đề nghị thanh toán mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi chấm dứt số nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Phạm Thị Phương trình B: Nguồn gốc của số tiền 100.000.000 đồng được ghi tại Giấy cam kết ngày 23/12/2022 liên quan đến vụ án tại Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh mà bà Phạm Thị P phải thi hành án. Theo đó, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bà Phạm Thị P phải trả cho bà Lê Thị Ngọc V 27,5 lượng vàng tương đương số tiền 1.100.000.000 đồng. Quá trình thi hành án bản án, bà Phạm Thị P còn thiếu bà Lê Thị Ngọc V số tiền 43.800.000 đồng. Do đó, bà Phạm Thị P đã hỏi mượn tiền của bà Lê Thị Hồng N để trả nợ theo bản án được tuyên và được bà N đồng ý. Vì vậy, bà Phạm Thị P đã dẫn bà Lê Thị Ngọc V đến nhà của bà Lê Thị Hồng N tại số B K, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, bà Lê Thị Hồng N đồng ý và cam kết chịu trách nhiệm trả dứt bà Phạm Thị P số tiền 100.000.000 đồng, trong đó bao gồm số tiền còn thiếu 43.800.000 đồng cộng với tiền lãi được làm tròn thành 100.000.000 đồng. Để làm tin, bà Lê Thị Hồng N đã lập Giấy cam kết viết bằng tay với nội dung cam kết sẽ trả nợ số tiền 100.000.000 đồng cho bà Lê Thị Ngọc V trong thời hạn từ ngày 23/12/2022 đến Tết Âm lịch tức là khoảng 26 hoặc 27 âm lịch nhằm ngày dương lịch là 17/01/2023. Bản thân bà Phạm Thị P xác nhận chữ ký và chữ viết tại Giấy cam kết ngày 23/12/2022 là của bà. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Phạm Thị P không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Trần Thúc L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là buộc bà Lê Thị Hồng N phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 100.000.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Bị đơn bà Lê Thị Hồng N vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Phạm Thị P đồng ý có trách nhiệm cùng với bà Lê Thị Hồng N thanh toán số tiền 100.000.000 đồng cho bà Lê

Thị Ngọc V. Tuy nhiên, do khó khăn về tài chính nên bà Phạm Thị P đề nghị được thanh toán từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng cho đến khi chấm dứt số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp:

Xét, bà Lê Thị Ngọc V khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Hồng N thanh toán số tiền còn thiếu nên được xác định là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016.

1.2. Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị Hồng N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà Lê Thị Hồng N là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016.

[2] Về pháp luật nội dung:

2.1. Xét về tính hợp pháp của Giấy cam kết ngày 23/12/2022:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở khẳng định như sau: Ngày 23/12/2022, bà Lê Thị Hồng N lập giấy cam kết sẽ chịu trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Ngọc V số tiền 100.000.000 đồng trong thời hạn đến Tết Âm Lịch năm 2023. Điều này cũng được các bên đương sự thừa nhận tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án. Đây là những tình tiết, sự kiện đã được các bên đương sự thừa nhận, không phản đối trong quá trình giải quyết vụ án nên được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016.

Như vậy, tại thời điểm xác lập giao dịch dân sự, bà Lê Thị Ngọc V, bà Lê Thị Hồng N và bà Phạm Thị P đều là những chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, tham gia giao dịch một cách hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đây là giao dịch dân sự được xác định là hợp pháp nên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự của các bên đương sự.

2.2. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc V:

2.2.1. Về nợ gốc:

Quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Hồng N, bà Phạm Thị P đều thừa nhận chữ ký, chữ viết tại Giấy cam kết ngày 23/12/2022 là của bà và đồng ý thanh toán số tiền 100.000.000 đồng cho bà Lê Thị Ngọc V.

Xét, tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Trần Thúc L xác định chỉ yêu cầu một mình bà Lê Thị Hồng N có trách nhiệm thanh toán số tiền 100.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện và ý chí định đoạt của đương sự, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

2.2.2. Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

Tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017 quy định như sau: “1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. 2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

Xét, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Trần Thúc L xác định không yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Hồng N có trách nhiệm thanh toán nợ lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

2.2.3. Về thời hạn và phương thức thanh toán:

Quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Hồng N đề nghị được thanh toán mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi chấm dứt số nợ. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đề nghị bà Lê Thị Hồng N phải có trách nhiệm thanh toán ngay số tiền 100.000.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 278 của Bộ luật dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017 quy định: “Thời hạn thực hiện nghĩa vụ do các bên thỏa thuận, theo quy định của pháp luật hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền”. Tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017 quy định về thực hiện nghĩa vụ trả tiền như sau: “Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận”.

Xét thấy, giao dịch dân sự giữa các đương sự được ghi nhận hạn chót thanh toán số nợ 100.000.000 đồng là Tết Âm Lịch năm 2023 nhưng đến nay vẫn không được thực hiện. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số nợ ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì:

- Bà Lê Thị Ngọc V không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.
- Bà Lê Thị Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016.
- Căn cứ Điều 116, Điều 118, Điều 119, Điều 280, Điều 429, Điều 468 Bộ luật dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.
- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.
- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Lê Thị Hồng N phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Lê Thị Ngọc V số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

- Bà Lê Thị Ngọc V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Bà Lê Thị Ngọc V, bà Phạm Thị P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Thị Hồng N được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đoàn Thanh Trúc